

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2021

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 775/QĐ-HVKHCN ngày 21/11/2016 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ;

Học viện Khoa học và Công nghệ (KHCN) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2021 như sau:

- 1. Hình thức và thời gian đào tạo:** Hệ tập trung, đào tạo theo học chế tín chỉ 2 năm
- 2. Chuyên ngành tuyển sinh và môn thi:** 18 chuyên ngành, danh mục chi tiết trong *Phụ lục 1-ThS*

Các môn thi tuyển (03 môn): Cơ sở, Cơ bản, Tiếng Anh

- 3. Hình thức tuyển sinh:** Thi tuyển
- 4. Điều kiện dự thi:** *Phụ lục 2-ThS*
- 5. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ:** *Phụ lục 3-ThS*
- 6. Đối tượng và chính sách ưu tiên:** *Phụ lục 4-ThS*
- 7. Hồ sơ đăng ký dự thi:** *Phụ lục 5-ThS*
- 8. Đăng ký dự tuyển:**

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày **04/5/2021** đến hết **04/8/2021**

- Địa điểm nộp hồ sơ và lệ phí dự thi:

➤ Thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tiếp tại:

+ Học viện KHCN, P1612. Tòa nhà Ươm tạo công nghệ, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Người nhận: CV. Phạm Thị Như Quỳnh, số ĐT: 024-32121286 hoặc 0916467768.

+ Văn phòng đại diện Viện Hàn lâm KHCNVN tại Tp. HCM, Số 1, Mạc Đĩnh Chi Quận 1, Tp. HCM. Người nhận: CV. Nguyễn Thị Thanh Thảo, số ĐT: 028-38222068 hoặc 0932093007.

+ Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang, Số 2, Hùng Vương, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa. Số ĐT: CV. Trần Minh Trang, số ĐT: 0916616901.

➤ Hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Học viện Khoa học và Công nghệ, Nhà A28, Tòa nhà Ươm tạo công nghệ, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. ghi rõ **“Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2-2021”**.



Ngoài việc nộp hồ sơ bằng bản cứng, thí sinh phải đăng ký online tại địa chỉ:
<http://www.gust.edu.vn>

Mọi chi tiết xin liên hệ CV. Phạm Thị Như Quỳnh, số ĐT: 024-32121286 hoặc 0916467768 để được giải đáp.

- **Phí tuyển sinh:** 1.000.000 đ/thí sinh
- **Nộp phí tuyển sinh:** Chỉ nộp theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Học viện KHCN:

Tên tài khoản: Học viện Khoa học và Công nghệ

Số TK: 11810000188189

Tại: BIDV Chi nhánh Bắc Hà

Ghi rõ nội dung chuyển tiền: “**Họ tên. Nộp phí dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2-2021**”

9. Thời gian thi tuyển: Ngày 14-15/8/2021 (Thứ Bảy, Chủ Nhật)

10. Các thông tin khác:

Tổ chức ôn tập dự kiến: từ 05/8/2021 tại Học viện Khoa học và Công nghệ.

Thông tin chi tiết xin liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ và xem tại Cổng thông tin điện tử của Học viện KHCN: <http://www.gust.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, THPT;
- Các Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Viện, Trung tâm nghiên cứu;
- Cổng thông tin điện tử của Học viện;
- Lưu VT, KT, ĐT, PQ.50.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Trung

CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH VÀ MÔN THI TUYỂN

STT	Chuyên ngành	Mã số	Môn thi tuyển		
			Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
I. Khoa Toán học					
1.	Toán giải tích	8460102	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
2.	Đại số và lý thuyết số	8460104	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
3.	Hình học và tô pô	8460105	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
4.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	8460106	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
5.	Toán ứng dụng	8460112	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh
II. Khoa Vật lý					
6.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8440103	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
7.	Vật lý chất rắn	8440104	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
8.	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	8440106	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
9.	Vật lý kỹ thuật	8520401	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	Tiếng Anh
III. Khoa Hóa học					
10.	Hóa vô cơ	8440113	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
11.	Hóa hữu cơ	8440114	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
12.	Hóa phân tích	8440118	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
13.	Hóa lý thuyết và Hóa lý	8440119	Hóa học cơ bản	Cơ sở lý thuyết hoá học	Tiếng Anh
IV. Khoa Sinh thái và Tài nguyên sinh vật					
14.	Động vật học	8420103	Sinh học đại cương	Tế bào di truyền	Tiếng Anh
15.	Thực vật học	8420111	Sinh học đại cương	Tế bào di truyền	Tiếng Anh
V. Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông					
16.	Hệ thống thông tin	8480104	Toán rời rạc	Tin học cơ sở	Tiếng Anh
VI. Khoa Công nghệ sinh học					
17.	Sinh học thực nghiệm	8420114	Sinh học đại cương	Tế bào di truyền	Tiếng Anh
VII. Khoa Công nghệ môi trường					
18.	Kỹ thuật môi trường	8520320	Các quá trình cơ bản trong công nghệ môi trường	Cơ sở khoa học môi trường	Tiếng Anh

*Ghi chú: Nội dung ôn tập tham khảo tại Cổng thông tin điện tử của Học viện KHCN:
<http://www.gust.edu.vn>.*

CÁC KHU VỰC THI TUYỂN VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

TT	Chuyên ngành	Mã số	Khu vực thi tuyển và tổ chức giảng dạy		
			Hà Nội	Tp. Hồ Chí Minh	Nha Trang
	I. Khoa Toán học				
1.	Toán giải tích	8460102	TT và GD	Không	Không
2.	Đại số và lý thuyết số	8460104	TT và GD	Không	Không
3.	Hình học và tô pô	8460105	TT và GD	Không	Không
4.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	8460106	TT và GD	Không	Không
5.	Toán ứng dụng	8460112	TT và GD	Không	Không
	II. Khoa Vật lý				
6.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8440103	TT và GD	TT và GD	TT và GD
7.	Vật lý chất rắn	8440104	TT và GD	TT và GD	TT và GD
8.	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	8440106	TT và GD	TT và GD	TT và GD
9.	Vật lý kỹ thuật	8520401	TT và GD	TT và GD	TT và GD
	III. Khoa Hóa học				
10.	Hóa vô cơ	8440113	TT và GD	TT và GD	TT và GD
11.	Hóa hữu cơ	8440114	TT và GD	TT và GD	TT và GD
12.	Hóa phân tích	8440118	TT và GD	TT và GD	TT và GD
13.	Hóa lý thuyết và Hóa lý	8440119	TT và GD	TT và GD	TT và GD
	IV. Khoa Sinh thái và Tài nguyên sinh vật				
14.	Động vật học	8420103	TT và GD	TT và GD	TT và GD
15.	Thực vật học	8420111	TT và GD	TT và GD	TT và GD
	V. Khoa Công nghệ thông tin và Viễn thông				
16.	Hệ thống thông tin	8480104	TT và GD	TT và GD	TT và GD
	VI. Khoa Công nghệ sinh học				
17.	Sinh học thực nghiệm	8420114	TT và GD	TS và GD	TS và GD
	VII. Khoa Công nghệ môi trường				
18.	Kỹ thuật môi trường	8520320	TT và GD	TT và GD	TT và GD

Ghi chú: TT và GD: thi tuyển và giảng dạy.

ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Điều kiện về văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

- Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi có cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% cả về nội dung và thời lượng học tập của khối kiến thức ngành (tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành).

- Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ khi cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam cấp III hoặc chương trình đào tạo của hai ngành này ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% cả về nội dung và thời lượng học tập của khối kiến thức ngành (tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành).

- Văn bằng tốt nghiệp đại học của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cần phải có văn bản công nhận về trình độ đào tạo và đủ điều kiện được tiếp tục học sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi kèm theo khi nộp hồ sơ.

2. Điều kiện khác:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện KHCN.

Ghi chú: Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi phải học bổ sung trước khi dự thi.

ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ nếu có 1 trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, có cơ sở đào tạo nước ngoài cùng cấp bằng mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình đào tạo bằng tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (Danh sách kèm theo).

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG
CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông báo số 536/TB-HVKGHCN ngày 28 tháng 12
năm 2020 về việc Công nhận và quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) trong tuyển sinh và
đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ tại Học viện Khoa học và Công nghệ)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	BEC	Linguaskill	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	Listening & Reading 450 Speaking 100 Writing 90	Preliminary PET	Business Preliminary	140	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Danh sách các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và cho phép đào tạo, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

STT	Tên cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	
5	Trường Đại học Hà Nội	
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	
7	Đại học Thái Nguyên	
8	Đại học Cần Thơ	
9	Trường Đại học Vinh	
10	Học viện An ninh nhân dân	
11	Trường Đại học Sài Gòn	
12	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	
13	Trường Đại học Trà Vinh	
14	Trường Đại học Văn Lang	
15	Trường Đại học Quy Nhơn	
16	Trường Đại học Tây Nguyên	
17	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	
18	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	

(Danh sách gồm 18 cơ sở)./.

ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười (10) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một (01) điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản.

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI CAO HỌC

- (1). 01 Đơn đăng ký dự thi *(Theo mẫu)*
- (2). 01 Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:
 - Bảng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;
 - Bảng và bảng điểm tốt nghiệp hệ cao đẳng *(đối với thí sinh học hệ liên thông)*;
 - Các giấy tờ có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên *(nếu có)*;
 - Bảng và bảng điểm đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ *(nếu có)*;
 - Chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức *(nếu có)*;
 - Các văn bằng, chứng chỉ khác *(nếu có)*;
- (3). 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi *(Theo mẫu)*
- (4). 01 Công văn cử đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với thí sinh do cơ quan cử đi học *(không yêu cầu đối với thí sinh tự do)*
- (5). 01 Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi
- (6). 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm *(ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi của thí sinh ở mặt sau ảnh)*
- (7). Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về các văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp *(không yêu cầu đối với các văn bằng thuộc Điều 5, Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam)*.

Ghi chú: Các mẫu văn bản có thể tải về từ Cổng thông tin điện tử của Học viện KHCN: <http://www.gust.edu.vn>.

1. **Họ và tên (viết chữ in hoa):**

2. **Giới tính:**

3. **Ngày sinh:**

4. **Nơi sinh:**

5. **Nơi ở hiện nay:**

6. **Đối tượng dự thi:** - Thí sinh tự do: ☐
 - Cơ quan cử: ☐

7. **Cơ quan công tác hiện nay:**

8. **Chuyên môn công tác:**

9. **Chức vụ:**

10. **Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực ĐKDT):**

11. **Văn bằng đại học:** Tốt nghiệp ngành:
 Loại tốt nghiệp: hệ đào tạo:
 Trường:
 Năm tốt nghiệp:

12. **Thông tin bằng cấp, chứng chỉ dùng để xét miễn thi Ngoại ngữ (nếu có)**
Văn bằng hoặc chứng chỉ:

Nơi cấp : Ngày cấp :

13. **Đối tượng ưu tiên:**

14. **Chuyên ngành đăng ký dự thi:**

 Mã số:

15. **Địa chỉ liên hệ:**

.....

.....

Số điện thoại liên hệ:

Email:

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 3 x 4 cm
có đóng dấu giáp lai

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nam/Nữ:
Dân tộc: Tôn giáo:
Nơi sinh:
Hộ khẩu thường trú:
.....
Địa chỉ hiện nay:
.....
Cơ quan công tác hiện nay:
.....

Quá trình học tập (từ bậc Trung học phổ thông trở lên):

Thời gian	Nơi học	Ngành học

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ/ Vị trí công việc

Khen thưởng:

Kỷ luật:

Họ và tên Bố: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

.....
.....

Họ và tên Mẹ: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

Anh chị em ruột: *(Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của từng người)*

Vợ/chồng, con: *(Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của từng người)*

Lời cam đoan:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

....., ngày tháng ... năm ...

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
hoặc của UBND phường (xã)**

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Các mẫu văn bản có thể tải về từ Cổng thông tin điện tử của Học viện KHCN:
<http://www.gust.edu.vn>.*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ÔN TẬP
THI TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2021**

Kính gửi: Học viện Khoa học và Công nghệ

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Đăng ký dự thi cao học chuyên ngành:

Đăng ký ôn tập kiến thức các môn:

1. Môn cơ bản:

2. Môn cơ sở:

3. Tiếng Anh (tích vào ô tương ứng): Có ☐ Không ☐

Tôi cam kết tự nguyện học tập và thực hiện nghiêm túc các quy định của Học viện Khoa học và Công nghệ.

Trân trọng cảm ơn./.

Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)



Ghi chú: Các thí sinh liên hệ trực tiếp với cán bộ nhận hồ sơ về lịch và phí ôn tập.

